

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06), Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy các cấp; tạo sự thống nhất nhận thức và triển khai bảo đảm cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình triển khai; đáp ứng đầy đủ, kịp thời, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 06 góp phần phục vụ yêu cầu về chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Dữ liệu dân cư phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh của tỉnh; phải gắn kết với năng lực quản trị của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn, mang lại tiềm năng bứt phá của nền kinh tế. Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số trong xã hội.

2. Yêu cầu

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xuyên suốt đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; bảo đảm sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành. Các cơ quan, đơn vị liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động nghiên cứu Đề án để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) phải gắn liền bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

3. Phạm vi

Kế hoạch này triển khai áp dụng tại các đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Năm 2022

- Hoàn thành tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh, hoàn thành việc cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

- Hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư. Trong đó, tập trung tham gia với các bộ, ngành xây dựng trình Chính phủ ban hành nghị định quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nghị định về định danh và xác thực điện tử.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDLQG về DC và Cơ sở dữ liệu thuế tỉnh trong quý I năm 2022 phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế, giúp 100% người nộp thuế không phải khai báo lại các thông tin thay đổi đã có trong CSDLQG về DC.

- Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong CSDLQG về DC đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

- Hoàn thành việc chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của CSDLQG

về DC hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với: 100% dịch vụ công của Bộ Công an đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 20 dịch vụ công thiết yếu theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Bảo đảm 100% tài khoản điện tử của Cổng dịch vụ công cấp tỉnh đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDLQG về DC, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh có hiệu lực, được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa cấp tỉnh, cấp huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với CSDLQG về DC.

- Từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào CSDLQG về DC để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, bằng lái xe, giấy phép lái xe, mã số chứng chỉ hoặc giấy phép hành nghề, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

- Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của nhân dân.

b) Giai đoạn 2023 - 2025

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDLQG về DC.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp thẻ Căn cước công dân.

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định này.

- 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn tỉnh được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Hoàn thành việc kết nối CSDLQG về DC với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

c) Giai đoạn 2025 - 2030

- 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.

- 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tham gia góp ý hoàn thiện các thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số về dân cư theo tình hình thực tiễn, chú trọng phổ biến pháp lý liên quan đến các sáng kiến quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyên đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

- Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

- Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

2.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Giai đoạn năm 2022 - 2023

- Tham gia góp ý xây dựng các quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyên đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (*mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...*) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác theo chủ trương của Đề án 06.

- Phát triển ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm....

b) Giai đoạn 2024 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030: Thực hiện theo tiến độ chung của Đề án 06.

2.3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

a) Năm 2022

- Bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào CSDLQG về DC; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

- Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, giấy phép lái xe, đăng ký xe... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

b) Giai đoạn 2023 - 2025

- Phát triển tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID (căn cứ vào quy mô dân số) và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử trong toàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

c) Giai đoạn 2025 - 2030

Phát triển thêm tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID (căn cứ vào quy mô dân số) và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử trong toàn tỉnh.

2.4. Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Năm 2022

Bảo đảm 100% dữ liệu công dân thường trú trên địa bàn tỉnh được lưu trữ

trong CSDLQG về DC, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi. Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

- Tạo nền tảng để các lĩnh vực gắn, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh xã hội...

- Tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch”, đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

b) Năm 2023 và các năm tiếp theo: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

2.5. Nhóm phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

a) Năm 2022: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, lãnh đạo các cấp.

b) Năm 2023 và các năm tiếp theo: Tiếp tục kết nối, chia sẻ CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và lãnh đạo các cấp; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an, nhu cầu của các sở, ban, ngành, tổ chức và doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Chi tiết tại các Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch:

- **Phụ lục I:** Danh mục các thủ tục thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- **Phụ lục II:** Danh mục các nhiệm vụ phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan lập kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo chỉ đạo và hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ.

1.2. Quá trình thực hiện có thể huy động các chuyên gia từ bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ và phải được sự đồng ý của đồng chí Tổ trưởng, Tổ phó thường trực và theo đúng quy định của Đề án 06. Tổ công tác, Tổ giúp việc hoặc nhóm thuộc Tổ công tác tự giải thể khi đã hoàn thành các nhiệm vụ tại Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

1.3. Các sở, ban, ngành trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên có trách nhiệm:

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ của Đề án 06 và kế hoạch của UBND tỉnh đề ra; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và bộ, ngành (*theo ngành dọc*) về kết quả triển khai thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022 theo chỉ đạo của Đề án 06.

c) Trên cơ sở nhu cầu thực tế phối hợp với Công an tỉnh báo cáo Bộ Công an và bộ, ngành (*theo ngành dọc*) chủ động rà soát dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về DC đảm bảo hiệu quả trong khai thác, tiết kiệm trong thực hiện, tránh lãng phí.

d) Phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu, báo cáo đề xuất UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; chủ động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

e) Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

f) Tiếp tục thực hiện và đề xuất đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

g) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

h) Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị chức năng theo ngành dọc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

i) Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng, tham gia ý kiến vào các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, phối hợp với Công an tỉnh để phát hành tài liệu hướng dẫn triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các sở, ban, ngành trong tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Công an tỉnh xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các cấp và của Tổ công tác trong suốt quá trình thực hiện Đề án 06.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, các làm hay sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

2.2. Công an tỉnh

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị ban hành tài liệu hướng dẫn các sở, ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập (hoặc kiện toàn) Tổ công tác thực hiện Đề án 06 tại địa phương, Quy chế hoạt động của Tổ Công tác theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư Văn phòng UBND tỉnh đề xuất với UBND tỉnh đảm bảo kinh phí hoạt động của các sở, ban, ngành, UBND các cấp và của Tổ công tác trong suốt quá trình thực hiện Đề án 06.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh tiến hành sơ kết đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn; đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, có hiệu quả, các làm hay sáng tạo; chấn chỉnh kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện không quyết liệt, kém hiệu quả, gây lãng phí.

2.3. Sở Thông tin và Truyền thông

Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, cần thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kỹ thuật liên quan đến việc kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin dùng chung với CSDLQG về DC, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin các hệ thống thông tin của địa phương theo hướng dẫn, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; kịp thời tổ chức triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung khác có nhu cầu kết nối với CSDLQG về DC nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ CSDLQG về DC phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan báo chí, các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác truyền thông số để người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức tăng cường ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Công an tỉnh để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

2.4. Sở Tài chính

- Ngoài nhiệm vụ chủ yếu được phân công trong Đề án theo hướng dẫn của ngành dọc, hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí kinh phí giao Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

2.5. Các sở, ngành có liên quan

Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ cấp trên (*hệ thống ngành dọc*) và chỉ đạo của UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ Đề án 06 đã chỉ ra.

2.6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gửi UBND tỉnh trước ngày 30/3/2022 (*qua Công an tỉnh*) để theo dõi; phối hợp thực hiện hoặc lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào kế hoạch tổng thể giai đoạn của địa phương để triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ được giao.

- Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu được giao quản lý để kết nối với CSDLQG về DC. Xây

dựng, phát triển, duy trì, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác; sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm bảo mật, an toàn, an ninh thông tin.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tích cực phối hợp với Công an cấp huyện thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan triển khai thực hiện Đề án, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của địa phương.

3. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những nội dung chỉ đạo trong Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh được nêu trong Kế hoạch này. Báo cáo kết quả về Tổ công tác (qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh) vào ngày 15 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời trao đổi về Tổ công tác (qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an tỉnh) để hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (KSTT);
- Bộ Công an (Cục C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- CT TNHH MTV Điện lực Ninh Bình;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các VP, THCB;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

Ph_KHĐA06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Quang Thìn

